

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp tại Tờ trình số 1787/TTr-BQL ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Tờ trình số 2530/TTr-BQL ngày 29 tháng 9 năm 2022,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 34 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

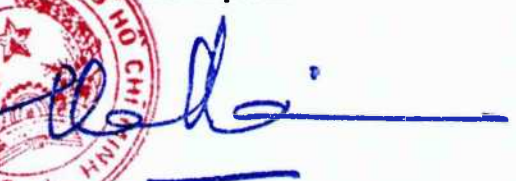
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

## **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TTUB: CT; các PCT;
- VPUB: CPVP;
- Trung tâm Tin học; Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KSTT/H. *05*.

 **CHỦ TỊCH**  


**Phan Văn Mãi**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC  
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT  
VÀ CÔNG NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3237** /QĐ-UBND ngày **26** tháng **9** năm 2022 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ**

| STT | Tên quy trình nội bộ                                                                                 |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp                                                            |
| 2   | Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài                       |
| 3   | Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                           |
| 4   | Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                       |
| 5   | Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép                                    |
| 6   | Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày                                        |
| 7   | Cấp giấy phép xây dựng cho dự án (cấp mới)                                                           |
| 8   | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo                                                             |
| 9   | Điều chỉnh Giấy phép xây dựng                                                                        |
| 10  | Cấp lại giấy phép xây dựng                                                                           |
| 11  | Gia hạn giấy phép xây dựng                                                                           |
| 12  | Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng                     |
| 13  | Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP |
| 14  | Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư       |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15 | Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại Khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 16 | Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 17 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                                         |
| 18 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 19 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 20 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 21 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 22 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp                                                                                                                                                                                                                   |
| 23 | Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh                                                                                                                                                                                                                         |
| 24 | Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 nghị định số 31/2021/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                  |
| 25 | Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) |
| 26 | Điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 27 | Cấp lại hoặc hiệu đính giấy chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 28 | Đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 29 | Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                |
| 30 | Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng bcc                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|    |                                                                                                                                                         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 31 | Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC                                                                     |
| 32 | Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (do nhà đầu tư đề xuất) |
| 33 | Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (Nhà đầu tư chấm dứt hoạt động)                                                                                     |
| 34 | Gia hạn Giấy phép Lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                                                                          |